

Bản án số: **19/2021/HS- ST**

Ngày: 24- 03- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông **Ngô Văn Sỹ**

2/ Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Khuất Duy Toàn**- Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN MINH T** - Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1996 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn HP, xã HPh, huyện HV, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Dũng (s) và Hồ Thị Thôi (s);

Tiền án:

- Ngày 28.8.2017, bị Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 28.01.2019, bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 18.01.2020.

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 05.01.2021, bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án 06/2021/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07.10.2020, trong vụ án do Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị **Trần Thị D**- Sinh năm: 1991; trú tại: số 107 Đồng Kè, tổ 44, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Tăng Văn Th** - Sinh năm: 1994; trú tại: K30/H18A/07 TP, quận HC, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00’ ngày 12.6.2020, Nguyễn Minh T đi đến tiệm internet ở số 107 ĐK, P.HKB, Q.LC, TP. Đà Nẵng để chơi game. Đến khoảng 0h15’ ngày 13.6.2020, sau khi chơi game xong T đi xuống nhà để xe của tiệm internet ở số 107 ĐK để đi về thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen BKS 38D1- 077.02 của chị Trần Thị D đang để tại đây không có người trông coi và trên xe vẫn còn gắn chia khoá nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. Tuấn đi đến dắt xe mô tô này ra khỏi nhà xe rồi nổ máy tẩu thoát. Đến sáng ngày 13.6.2020, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen BKS 38D1- 077.02 đi đến tiệm xăm của anh Tăng Văn Th tại K246/4A TCV, Q. ThKh, TP. Đà Nẵng để xăm với tiền công 2.000.000 đồng. Sau khi xăm xong, do không có tiền trả nên Tuấn nói với anh Thuận là để lại xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen BKS 38D1- 077.02 làm tin để về nhà lấy tiền, chiều sẽ đem tiền đến trả và lấy xe về nên anh Thuận đồng ý. Nhưng sau đó, Nguyễn Minh T không quay lại nên anh Th đã trình báo vụ việc và giao nộp xe mô tô nêu trên cho cơ quan công an. Còn Nguyễn Minh T sau đó đã bỏ trốn đến khu vực TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk khởi tố, bắt tạm giam. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định: Xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen BKS 38D1- 077.02 trị giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị can được hưởng.

Vật chứng tạm giữ: Xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen BKS 38D1- 077.02

Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chị D. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Minh T về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo **điểm g khoản 2 Điều 173** của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng các Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của VKS nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0h15' ngày 13.6.2020, tại 107 ĐK, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị D xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen BKS 38D1- 077.02 trị giá 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhân thân của bị cáo xấu, ngày 28.8.2017 đã bị

Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Ngày 28.01.2019, Nguyễn Minh T bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2019/HSST với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 18.01.2020, chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tính tiết tăng nặng định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 30.12.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn đến khu vực TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đối với bị cáo cần xử lý nghiêm.

[4] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ vận dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Do bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án số 06/2021/HS-ST ngày 05.1.2021 của Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại các Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, bị hại chị Trần Thị D vắng mặt. Hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình điều tra chị D đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen BKS 38D1- 077.02 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Vật chứng của vụ án được trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 68/CSĐT ngày 24.11.2020 của Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu là phù hợp.

[8] **Về án phí:** Theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù**. Tổng hợp với **03 (ba) năm tù** tại bản án số 06/2021/HS-ST ngày 05.01.2021 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07.10.2020.

**2. Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**

cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung như ý kiến đề xuất của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng là hoàn toàn phù hợp. HĐXX không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Thanh Thủy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Thanh Thủy**

Đối với số tiền 60.000 đồng thu lợi từ việc cầm cố tài sản của bà Trần Thị Thanh thì cần truy thu sung công quỹ Nhà nước

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b,g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thành Trung 09 (chín) tháng tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày .09.2013.

Giao bị cáo về UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị Thu.



Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. HĐXX thấy cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thiết, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục.

**\* Về xử lý vật chứng:** Tiếp tục tạm giữ xe mô tô BKS 43X1- 3925 tại Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu để xác định chính xác nguồn gốc xe và xử lý sau.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thanh Thuỷ**  
**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**